TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2017/QĐDS - ST Ngày: 14-8-2017 V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:
Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thảo Nguyên - Thẩm phán
Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân- Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-VDS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2017/QĐPH-VDS ngày 08 tháng 8 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trịnh Thị M, sinh năm: 1979; địa chỉ: tổ 1, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu *(có mặt)*

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Trịnh Thị M yêu cầu tòa án tuyên bố ông Ngô Khắc N, sinh năm: 1979; địa chỉ trước khi biệt tích: ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành nhận định:

Bà Trịnh Thị M và ông Ngô Khắc N kết hôn năm 2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 06/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Ông bà có 2 người con chung là Ngô Thùy D, sinh ngày: 01/6/2010 và Ngô Trí H, sinh ngày: 21/12/2003.

Theo bà M, vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông N ham mê cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần chồng chất. Ông N bỏ nhà đi từ tháng 6/2014. Lúc đi ông N không báo đi đâu, làm gì từ đó đến nay không liên lạc với người nhà, cũng không trở về, không ai có tin tức gì của ông N. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà đề nghị tòa án tuyên bố ông Ngô Khắc N mất tích để bà làm thủ tục ly hôn với ông N.

Tại phiên họp, bà Trịnh Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án tuyên bố ông Ngô Khắc N mất tích.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành phát biểu: Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, xét có đủ căn cứ đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị M, tuyên bố ông Ngô Khắc N mất tích.

Xét thấy, ngày 20/02/2017, công an xã S, huyện T có văn bản xác nhận ông Ngô Khắc N vắng mặt tại địa phương từ ngày 11/6/2014 đến nay. Như vậy, tính đến ngày bà M có đơn yêu cầu gửi đến tòa, ông Ngô Khắc N đã biệt tích hơn 2 năm liền.

Ngày 23/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã ra thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đăng trên báo, phát sóng trên Đài phát thanh theo đúng quy định. Đến nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng thông báo đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông N còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Trịnh Thị M.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 27, 149, 372, 389 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 68 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị M. Tuyên bố ông Ngô Khắc N, sinh năm: 1979; địa chỉ trước khi biệt tích: ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, mất tích.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trịnh Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006155 ngày 09/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Bà Trịnh Thị M đã nộp đủ lệ phí.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã S, huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2017/QĐ-VDS
Ngày: 14/8/2017

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Thảo Nguyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2017, tại phòng họp của trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Mở phiên họp để giải quyết việc dân sụ thụ lý số 25/2017/TLST-VDS ngày 10/3/2017 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Theo yêu cầu của: Bà Trịnh Thị M, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Người bị yêu cầu: Ông Ngô Khắc N, sinh năm: 1979. Địa chỉ trước khi biệt tích: ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN THẤY

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, các bản tự khai ông Bùi Văn Hùng, bà Đoàn Vũ Thị Hiếu trình bày: Ông Hùng, bà Hiếu tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 18/4/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm cách sống có nhiều điểm trái ngược, không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung nên dần tình cảm vợ chồng không còn.

Nay vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên ông bà làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên họp, ông Bùi Văn Hùng, bà Đoàn Vũ Thị Hiếu vẫn khẳng định tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn, yêu cầu Toà án công nhận cho ông Bùi Văn Hùng, bà Đoàn Vũ Thị Hiếu được thuận tình ly hôn với nhau;

Về con chung: có 02 con chung là cháu Bùi Đoàn Nhật Huy, sinh ngày: 18/01/2006 và Bùi Đoàn Trung Hậu, sinh ngày: 15/7/2008. Hai bên thống nhất giao cháu Huy, cháu Hậu cho bà Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hùng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào lời khai của đương sự tại phiên họp và tài liệu có trong hồ sơ. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Bùi Văn Hùng và bà Đoàn Vũ Thị Hiếu.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày và xác nhận của các đương sự tại phiên họp.

XÉT THẤY

Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật: Ông Bùi Văn Hùng và bà Đoàn Vũ Thị Hiếu yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, ông Hùng, bà Hiếu có hộ khẩu thường trú tại ấp Thị Vải, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại khoản 2 Điều 28, khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của các đương sự:

Ông Bùi Văn Hùng và bà Đoàn Vũ Thị Hiếu xây dựng gia đình năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 18/4/2005, đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm cách sống có nhiều điểm trái ngược, không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vã nên dần tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vì hôn nhân giữa ông Hùng, bà Hiếu mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Hai bên thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Bùi Đoàn Nhật Huy, sinh ngày: 18/01/2006 và Bùi Đoàn Trung Hậu, sinh ngày: 15/7/2008. Hai bên thống nhất giao cháu Huy, cháu Hậu cho bà Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hùng không cấp

dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Ông Hùng, bà Hiếu tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, và cũng không cho ai nợ.

Về lệ phí: Ông Bùi Văn Hùng, bà Đoàn Vũ Thị Hiếu mỗi người nộp 100.000đ lệ phí việc hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 28, khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 133 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn Hùng, bà Đoàn Vũ Thị Hiếu.

Về con chung: Bà Đoàn Vũ Thị Hiếu trực tiếp nuôi hai cháu Bùi Đoàn Nhật Huy, sinh ngày: 18/01/2006 và Bùi Đoàn Trung Hậu, sinh ngày: 15/7/2008 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Bùi Văn Hùng không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Văn Hùng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

2. Về lệ phí: Ông Bùi Văn Hùng, bà Đoàn Vũ Thị Hiếu mỗi người nộp 100.000đ (*Một trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí, nhưng được khấu trừ 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000639 ngày 24/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Hùng, bà Hiếu đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành
(GCNKH số 76 quyển số 01 ngày 18/4/2005)
- THA huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Hồng Thái